ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH THỦY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3070 /KH-UBND	*Vĩnh Thủy, ngày 18tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ năm 2026

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 353/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ;

Căn cứ Hướng dẫn số 5993/HD-SGDĐT ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thủy xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ năm 2026 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân về nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ, góp phần nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội của xã Vĩnh Thủy.

2. Yêu cầu

- Ủy ban nhân dân xã trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả trên địa bàn; quản lý đầy đủ đối tượng, huy động người học, bảo đảm điều kiện thực hiện và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, dữ liệu do xã quản lý, cung cấp hoặc xác nhận.

- Rà soát theo từng người, từng hộ gia đình, từng thôn trên địa bàn xã (tính theo nơi cư trú thực tế, không phân biệt nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc hộ tịch gốc). Kế thừa dữ liệu có giá trị pháp lý; chỉ bổ sung hồ sơ khi thông tin chưa có, chưa đầy đủ hoặc chưa khai thác được; không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có, trừ trường hợp cần xác minh, cập nhật, bổ sung theo quy định.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026

1. Mục tiêu chung: Giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đạt chuẩn theo quy định tại Nghị định số 353/2026/NĐ-CP: duy trì vững chắc xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục tiểu học bắt buộc mức độ

3, giáo dục trung học cơ sở bắt buộc mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Phổ cập giáo dục mầm non: Huy động 100% trẻ 5 đến 6 tuổi ra lớp và 100% hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; tỷ lệ huy động trẻ 3 - 5 tuổi đạt trên 97%, trẻ nhà trẻ đạt trên 42%; 100% trẻ khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục. Tỷ lệ trẻ chuyên cần đạt từ 95% trở lên, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 2%. 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp và 100% phòng học đạt chuẩn.

- Giáo dục tiểu học bắt buộc: Duy trì đạt chuẩn mức độ 3. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99%; 100% trẻ khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục. Đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

- Giáo dục trung học cơ sở bắt buộc: Duy trì đạt chuẩn mức độ 3. Tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15 - 18 tuổi hoàn thành chương trình trung học cơ sở đạt trên 99%; tỷ lệ người trong độ tuổi 15 - 18 đang học hoặc đã hoàn thành chương trình trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%; 100% người khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

- Xóa mù chữ: Duy trì xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ người trong độ tuổi 15 - 35 biết chữ đạt 100%; tỷ lệ người trong độ tuổi 15 - 60 biết chữ đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền: Kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công rõ lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã phụ trách, bộ phận tham mưu, người theo dõi và người cập nhật dữ liệu; phân rõ địa bàn, nội dung, sản phẩm và trách nhiệm kiểm tra. Đẩy mạnh tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ thực hiện giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo Nghị định số 353/2026/NĐ-CP đến từng hộ gia đình và cộng đồng.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục, huy động người học và duy trì sĩ số:

Các cơ sở giáo dục đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phối hợp với các đoàn thể, thôn và gia đình vận động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp, vận động người bỏ học trở lại trường, người chưa biết chữ hoặc tái mù chữ tham gia học tập. Gắn từng trường hợp chưa đạt chuẩn với biện pháp hỗ trợ cụ thể và đơn vị theo dõi.

3. Đầu tư cơ sở vật chất và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục: Rà soát, tu sửa phòng học, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, nguồn nước, bếp ăn, nhà vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ hoạt động giáo dục. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để hỗ trợ cơ sở vật chất và giúp đỡ học sinh, học viên có hoàn cảnh khó khăn được đến trường.

4. Thực hiện nghiêm quy trình điều tra, đối chiếu dữ liệu và chuẩn bị hồ sơ minh chứng:

- Kiểm tra, đối chiếu thông tin: Đối chiếu đầy đủ thông tin nhận diện, ngày sinh, nơi cư trú thực tế, dân tộc, giới tính, tình trạng đi học, kết quả hoàn thành chương trình và trình độ biết chữ. Phân biệt rõ người chưa ra lớp, bỏ học, đang học, đã hoàn thành chương trình, chưa biết chữ và tái mù chữ; đánh giá chuẩn biết chữ mức độ 1 và mức độ 2 theo đúng quy định tại Điều 23 Nghị định số 353/2026/NĐ-CP.

- Xác định trường hợp không tính vào tổng số người (loại trừ): Rà soát chặt chẽ các trường hợp thuộc nhóm tuổi quy định, cư trú trên địa bàn, chưa hoàn thành chương trình nhưng thuộc diện không có khả năng học tập do tình trạng sức khỏe, khuyết tật nặng/đặc biệt nặng không có khả năng học tập, đang chấp hành án/biện pháp xử lý hành chính, hoặc trường hợp bất khả kháng theo quy định pháp luật (Ủy ban nhân dân xã trực tiếp rà soát, xác nhận sự việc thực tế; không coi hoàn cảnh nghèo, đi làm ăn xa, không hợp tác điều tra hoặc bỏ học là bất khả kháng). Ưu tiên khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, y tế, Sổ sức khỏe điện tử.

- Quản lý dữ liệu trên phần mềm và hoàn thiện hồ sơ minh chứng: Cập nhật đầy đủ, chính xác, thống nhất dữ liệu điều tra, dữ liệu biến động theo dõi lên phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Chuẩn bị đầy đủ các tập phiếu điều tra, sổ theo dõi, danh sách đối tượng đạt chuẩn và hồ sơ minh chứng phục vụ tự kiểm tra và kiểm tra của cấp tỉnh theo Điều 32 Nghị định số 353/2026/NĐ-CP.

IV. TIẾN ĐỘ THỜI GIAN THỰC HIỆN

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
1	Tháng 11/2026	Ban hành Kế hoạch năm 2026; kiện toàn lực lượng điều tra, phân công phụ trách địa bàn; tổ chức rà soát, đối chiếu, bổ sung phiếu điều tra, dữ liệu dân cư và hồ sơ minh chứng các trường hợp loại trừ (nếu có) theo Nghị định số 353/2026/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, Trạm Y tế, các trường học trên địa bàn xã.
2	Cuối tháng 11 - Đầu tháng 12/2026	Cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu điều tra và theo dõi biến động lên phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; đối chiếu khớp số liệu giữa danh sách cá nhân, biểu thống kê và phần mềm.	Các trường học, cán bộ phụ trách cập nhật dữ liệu phần mềm, Phòng Văn hóa - Xã hội.

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
3	Tháng 12/2026	Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá, kết luận từng chỉ tiêu đạt/chưa đạt; hoàn thiện báo cáo, biểu thống kê và hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn năm 2026 gửi Sở Giáo dục và Đào tạo và chuẩn bị phục vụ Đoàn kiểm tra cấp tỉnh.	Ủy ban nhân dân xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho sự nghiệp giáo dục của xã năm 2026 và các nguồn huy động xã hội hóa hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội: Là cơ quan thường trực, tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch; quản lý tài khoản phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã; chủ trì tổng hợp số liệu, phối hợp kiểm tra hồ sơ minh chứng, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xác nhận các trường hợp bất khả kháng theo quy định và hoàn thiện hồ sơ tự kiểm tra, báo cáo đề nghị công nhận gửi Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Phòng Kinh tế: Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các trường học tham mưu Ủy ban nhân dân xã phân bổ ngân sách đảm bảo thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học đạt chuẩn.

3. Công an xã: Phối hợp cung cấp, đối chiếu thông tin dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (nhân khẩu thực tế cư trú, khai sinh, khai tử, chuyển đến, chuyển đi, tình trạng chấp hành án/biện pháp xử lý hành chính...) phục vụ rà soát chính xác đối tượng.

4. Trạm Y tế xã: Phối hợp khai thác, cung cấp và xác nhận thông tin, dữ liệu y tế, Sổ sức khỏe điện tử đối với các trường hợp không có khả năng học tập do tình trạng sức khỏe hoặc khuyết tật nặng/đặc biệt nặng làm căn cứ hoàn thiện hồ sơ minh chứng theo Điều 9 Nghị định số 353/2026/NĐ-CP.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị - xã hội: Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quy định về giáo dục bắt buộc; vận động trẻ em ra lớp, học sinh bỏ học trở lại trường, người chưa biết chữ/tái mù chữ tham gia học tập và huy động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn.

6. Các thôn trên địa bàn xã: Phối hợp chặt chẽ với các trường học và Tổ điều tra thực hiện rà soát từng hộ gia đình, từng nhân khẩu cư trú thực tế tại thôn; tích cực vận động người học ra lớp và duy trì học tập.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Cung cấp, xác thực thông tin học sinh, học viên và kết quả học tập; phối hợp xác minh người học ngoài địa bàn; tổ chức dạy học, duy trì sĩ số, đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở.

- Cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ xóa mù chữ chủ trì rà soát, kiểm tra đánh giá trình độ biết chữ (mức độ 1, mức độ 2), tổ chức lớp học, quản lý hồ sơ chuyên môn và đánh giá kết quả theo quy định.

- Phân công cụ thể cho 03 đơn vị trường học trên địa bàn xã triển khai công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, điều tra, cập nhật dữ liệu, theo dõi và lưu trữ hồ sơ theo các thôn như sau:

TT	Tên đơn vị trường học	Nhiệm vụ, địa bàn phụ trách	Hồ sơ xây dựng, theo dõi và lưu trữ
1	Trường Mầm non Vĩnh Thủy	Thực hiện PCGDMN; Toàn bộ 11 thôn trên địa bàn xã Vĩnh Thủy	- Sổ theo dõi phổ cập giáo dục mầm non của 11 thôn trên địa bàn. - Danh sách trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. - Các biểu mẫu thống kê theo thôn và hồ sơ minh chứng liên quan.
2	Trường Tiểu học Vĩnh Thủy	Thực hiện PCGDTH bắt buộc và XMC; Toàn bộ 11 thôn trên địa bàn xã Vĩnh Thủy	- Các tập phiếu điều tra phổ cập giáo dục của 11 thôn. - Sổ theo dõi phổ cập giáo dục cấp tiểu học. - Danh sách trẻ em hoàn thành chương trình tiểu học. - Các biểu mẫu thống kê theo thôn và hồ sơ minh chứng liên quan.
3	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Thủy	Thực hiện PCGD THCS bắt buộc; Toàn bộ 11 thôn trên địa bàn xã Vĩnh Thủy	- Sổ theo dõi phổ cập giáo dục cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp theo độ tuổi. - Danh sách thanh, thiếu niên hoàn thành chương trình trung học cơ sở, tiếp tục học trung học phổ thông/giáo dục thường xuyên/giáo dục nghề nghiệp. - Các biểu mẫu thống kê theo thôn và hồ sơ minh chứng liên quan.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thủy. Yêu cầu các

ban, ngành, đoàn thể, các thôn và các cơ sở giáo dục trên địa bàn nghiêm túc triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã và các đoàn thể;
- Công an xã, Trạm Y tế xã;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Chiến